

VÀI NÉT VỀ TÍN NGƯỠNG THỜ THỦY THẦN Ở QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trần Thị Mai Phương

Khoa Du lịch

Email: phuongttm@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/3/2021

Ngày PB đánh giá: 25/4/2021

Ngày duyệt đăng: 14/5/2021

TÓM TẮT: Trong đời sống tín ngưỡng của người dân ở khu vực quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tồn tại một hệ thống tín ngưỡng thờ thủy thần với nhiều vị thần có nguồn gốc khác nhau. Nghiên cứu này nhằm mục đích nhận diện hai nhóm tín ngưỡng thờ thủy thần mang tính bản địa và phổ biến ở Đồ Sơn. Từ đó đưa ra một cái nhìn sơ lược về sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ thần nước trong nông nghiệp với tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân nơi đây.

Từ khóa: *Đồ Sơn; tín ngưỡng; thủy thần*

SOME FEATURES OF THE WATER GOD WORSHIPING BELIEFS

IN DO SON DISTRICT, HAI PHONG CITY

ABSTRACT: In the religious life of people in Do Son district, Hai Phong city, there exists a system of beliefs of worshipping the gods of water who have different origins. This study aims to identify the two belief groups worshipping the indigenous and popular water gods in Do Son. As a result of the study, we could have a brief view of the interference between the water god worshipping in agriculture and the sea god worshipping of the local fishermen.

Keywords: *Do Son; beliefs; water gods*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đồ Sơn nằm ở phía đông nam thành phố Hải Phòng, phía tây giáp huyện Kiến Thụy, phía bắc giáp quận Dương Kinh, các phía còn lại giáp vịnh Bắc Bộ. Đồ Sơn là một bán đảo, là điểm tiếp giáp giữa đất liền và biển của Hải Phòng. Đây cũng là nơi có các con sông trong hệ thống sông Thái Bình như sông Cấm, sông Lạch Tray đổ ra biển. Các cư dân đến khai phá và sinh sống ở Đồ Sơn được cho là các ngư dân gốc Thanh Hóa, Nghệ An... Một thuyết khác cho rằng cư dân ở đây có nguồn gốc từ các gia đình ở Hưng Yên đi tìm đất hoặc

trốn tránh pháp luật hà khắc. Họ làm các công việc đánh bắt cá, nuôi trồng hải sản, trồng hoa màu, khai thác vườn đồi... Từ đó có thể nhận định rằng, trong thành phần dân cư ở đây có những nông dân sống trong đất liền đến Đồ Sơn như vùng đất mới để khai phá và sinh sống. Đồng thời, có những nhóm người là ngư dân đánh cá lành nghề trên biển trôi dạt vào Đồ Sơn, coi đây là quê hương mới của họ. Hai nhóm cư dân này khi đến vùng đất mới đã mang theo niềm tin tâm linh của họ của quê cũ, hình thành nên ở Đồ Sơn một hệ thống tín

ngưỡng thờ thủy thần đa dạng, có sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ thần nước trong nông nghiệp với tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào nhận diện hai nhóm tín ngưỡng thờ thủy thần tồn tại ở khu vực Đồ Sơn, một là tín ngưỡng thờ thủy thần bản địa, hai là tín ngưỡng thờ thủy thần phổ biến ở Việt Nam.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1 Các di tích gắn với tín ngưỡng thờ thủy thần bản địa

2.1.1 Đền Nghè, Đình Ngọc Xuyên

Tín ngưỡng thờ thần Đỉnh Tước được nhắc đến trong thần sắc của ba xã Đồ Sơn, Đồ Hải, Ngọc Xuyên Tổng Đồ Sơn, Phủ Kiến Thụy, tỉnh Kiến An, hiện nằm trong mảng thần tích, thần sắc của kho tài liệu Hán Nôm Viện nghiên cứu Hán Nôm mang kí hiệu ADA.12/5. Tổng cộng có tất cả 16 đạo thần sắc của các triều đại vua khác nhau. Từ niên hiệu Đức Long thứ 6 (1634) thời Lê Trung Hưng đến niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 4 (1796) thời Tây Sơn. Trong đó có 14 đạo sắc thời Lê Trung Hưng và 2 đạo sắc thời Tây Sơn. Nội dung các thần sắc này nói đến việc người dân ở ba xã Đồ Sơn, Đồ Hải, Ngọc Xuyên thuộc tổng Đồ Sơn thờ thần Đỉnh Tước [8]. Theo sách Đồng Khánh dư địa chí thì tương truyền người dân Đồ Sơn sống bằng nghề chài lưới, hàng ngày phải đối mặt với nhiều hiểm họa nơi biển cả. Do đó họ hướng niềm tin vào sự phù hộ độ trì của thần thánh và mong muốn lập một đền thờ. Một ngày nọ, có ông lão được vị thủy thần hiện lên báo mộng, thần khuyên ông và dân làng hãy lập nơi thờ tự ở chân núi. Sáng hôm sau ông lão thuật lại câu chuyện với người dân và lập tức cùng

lo liệu việc xây đền thờ. Khi đền xây xong rồi nhưng hiệu duệ - tên gọi của thần còn chưa ai biết rõ. Sau một tuần trăng cúng lễ, nhân dân đặt mâm bột trong đền rồi ra về. Vài ngày sau quay trở lại liền thấy một vết chân chim in trên mâm bột, mọi người hiểu ra tên gọi của vị thần là Đỉnh Tước. Sau đó nhân dân tâu lên triều đình, được nhà vua ban thần hiệu là Đỉnh Tước Chi thần (vị thần vết chân chim) [1]. Hoặc có một cách kể khác câu chuyện về tên của vị thần đó là sau khi nhân dân được thần báo mộng xây dựng đền thờ trên núi Tháp (địa phận xã Ngọc Xuyên). Ngày hôm sau người đó lên núi thì thấy một đàn chim sẻ quần lượn trong chốc lát rồi bay ra biển, chính vì vậy nhân dân Đồ Sơn cho lập đền thờ trên núi Tháp để thờ thần Đỉnh Tước, tức vị thần vết chân chim sẻ.

Qua khảo sát ở khu vực núi Rồng ngày nay, chúng tôi thấy có đình Ngọc Xuyên và đền Nghè là nơi thờ Đỉnh Tước Chi thần. Trước Cách mạng Tháng 8 Đồ Sơn từng có các ngôi đình: Đình Công sau chuyển thành Đình hàng tổng. Mỗi làng đều có một đình riêng, như đình làng Đông, đình làng Nam, đình làng Đoài, đình xã Đồ Hải, đình xã Ngọc Xuyên. Đình Ngọc Xuyên trước kia còn có tên là đình Ngọc Tuyền vì làng nằm bên cạnh suối Ngọc Tuyền. Đình được gọi theo tên địa danh làng xã Ngọc Xuyên, nay là phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn. Từ những nội dung trong thần sắc có thể thấy thần Đỉnh Tước được coi như vị thần của cả vùng Đồ Sơn, là vị thần Thành Hoàng của làng xã. Theo thời gian, ngày nay chỉ còn đình Ngọc Xuyên là tồn tại, tiếp tục công việc phụng thờ thần còn lại 5 ngôi đình của những làng xã xưa trong vùng đều không còn.

Bên cạnh di tích đình Ngọc Xuyên, còn

có đền Nghè cũng nằm trong phạm vi khu vực núi Rồng, là nơi thờ thần Đỉnh Tước và Lục vị Tiên Công - những người có công khai phá vùng Đồ Sơn. Đền Nghè thuộc phường Vạn Hương. Ngôi đền nằm ở vị trí hiện nay đã được trùng tu khang trang đẹp để phục vụ cho việc cúng tế thần Đỉnh Tước. Bởi gắn với vị thần này là tục lệ chơi trâu, nay được khôi phục trở thành lễ hội chơi trâu Đồ Sơn đặc sắc. Tục chơi trâu trong lễ hội thờ thần Đỉnh Tước xuất phát từ câu chuyện, vào một đêm có người đi ngang qua đền thờ thì bắt gặp hai con trâu đang chơi nhau quyết liệt, thấy động, cả hai con theo nhau nhảy xuống biển biến mất. Từ đó hàng năm người dân mở hội vào dịp tháng 8 âm lịch trong đó có tục chơi trâu để tế thần. Qua chi tiết trong huyền thoại, việc đôi trâu chơi nhảy xuống biển được xem như tục hiến sinh khá phổ biến trong các lễ hội dân gian. Con vật đem hiến sinh nhảy xuống biển hoặc bị ném xuống biển cho thấy việc làm này nhằm mục đích cúng tế thủy thần, cầu cho biển lặng sóng êm đềm người ngư dân an tâm ra khơi. Bên cạnh đó, trong lễ hội không thể thiếu đi nghi lễ rước nước từ đền Nghè. Sau lễ tế, nước sẽ được lấy từ nguồn tại đền, chia về các đình phục vụ cho nghi lễ trong lễ hội chơi trâu. Như vậy về cơ bản chúng tôi đã phác họa được tín ngưỡng thờ thần Đỉnh Tước ở vùng Đồ Sơn, đây là một vị thủy thần được coi như Thành Hoàng của vùng Đồ Sơn, tục lệ chơi trâu gắn với nghi lễ cúng thần là nét văn hóa đặc sắc của địa phương.

2.1.2 Đền Bà Đế

Trong một số huyền thoại về lễ hội chơi trâu như đã nhắc đến bên trên, chúng tôi còn thấy có liên hệ với huyền thoại Bà Đế. Theo các cụ cao niên, trước kia còn có một cô tục gắn với hội chơi trâu đó là sau ngày hội,

sáng ngày 11, cả tổng làm lễ tế thần. Người ta chở con trâu đoạt giải nhất ra Hòn Độc (nơi có vực xoáy) ném xuống biển “đúng nơi Bà Đế ngày xưa bị chìm chết” để hiến sinh thì làng mới yên. Tục lệ này sau đã không còn.

Bà Đế tương truyền là một cô gái xinh đẹp kết duyên với thủy thần. Sau trở về mặt đất, cô có mang, bị làng phạt vạ, đem cô ra chìm chết ở Hòn Độc. Dân chúng từ đó lập miếu thờ [7, 205]. Ngoài ra còn có dị bản của câu chuyện về Bà Đế, ở đây cô gái có hoang thai với chúa Trịnh, vì không thể kể về cái thai với dân làng, nếu không cả làng bị chu di. Nên cô gái hàm oan bị dân làng chìm xuống biển nơi Hòn Độc. Có thể thấy, chi tiết người con gái bị chìm xuống biển được nhắc đến trong huyền thoại phải chăng là tục hiến sinh phụ nữ cho thủy thần. Sau này tục hiến sinh người dần được thay thế bằng tục hiến sinh trâu.

Xa xưa tục lệ hiến sinh trong các tín ngưỡng, tôn giáo là điều phổ biến. Từ việc hiến sinh người sống bằng các hình thức giết chết đem tế thần, chôn sống theo chủ nhân coi như người phục vụ ở thế giới bên kia... Cho đến việc hiến sinh động vật trong nghi lễ của người Do Thái, người Cơ Đốc, họ thường giết cừu trong các dịp lễ của mình [3]... Trong lịch sử Việt Nam, việc hiến sinh người cũng đã từng đề cập, câu chuyện huyền thoại về vị công chúa nhà Trần suýt nữa phải lên giàn hỏa thiêu theo cái chết của chồng là vua người Chăm pa. Như vậy trong nguồn gốc của lễ hội chơi trâu Đồ Sơn, việc dân gian cho chồng xếp nhiều lớp huyền thoại về tục hiến sinh tế thần mà ở đây là vị thủy thần cho thấy liên hệ giữa môi trường tự nhiên và xã hội lên nhận thức tâm linh của nhân dân. Người con gái bị đem chìm chết dưới biển

hay sau này giết con trâu trắng cuộc đem tế thần biển nhằm mục đích cầu cho biển lặng sóng êm.

Đối với dân gian, sự linh thiêng khiến Bà Đế trở thành một vị thần được nhân dân phụng thờ. Chi tiết trong huyền thoại về việc Bà Đế bị oan, sau này được nhân dân gán cho chức năng đây là vị thần giải oan, là nơi để con người trút nỗi oan khiên của mình. Ngôi đền thờ Bà Đế được xây dựng ngay dưới chân núi Độc của phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, sát mép biển, gần đó là những vùng đánh bắt cá của ngư dân. Dần dần, dân gian khoát thêm một lớp ý nghĩa cho tục thờ vị thần này, Bà Đế trở thành nữ thần có nguồn gốc thủy thần phù hộ cho người dân vươn khơi đánh bắt bội thu.

2.1.3 Đền Nam Hải Thần Vương

Đền thờ Nam Hải Thần Vương nằm trên đảo Hòn Dấu. Hòn đảo nhỏ này nằm không xa vùng đất liền của Đồ Sơn, khoảng 15 phút đi tàu. Tại đây có một khu rừng nguyên sinh tươi tốt bao bọc lấy đảo. Vào năm 1892 người Pháp cho xây dựng ngọn hải đăng để dẫn đường cho thuyền bè đi lại quanh vùng biển này. Cùng với hải đăng Hòn Dấu, khu rừng nguyên sinh và ngôi đền thờ Nam Hải Thần Vương đã làm nên cảnh quan của đảo Dấu. Truyền thuyết về vị thần đảo được kể rằng, vào một đêm tối trời, ngày mùng 9 rạng sáng ngày mùng 10 tháng 2 âm lịch, xác một cụ già râu tóc bạc phơ cùng với cần câu và cái rọng trôi dạt vào đảo. Người dân bèn đem lên bờ, bàn nhau mai táng cho cụ vào sáng hôm sau. Nhưng hôm sau, khi ra đến nơi thì đã thấy mỗi đùn đất lấp kín thi hài cụ thành một đồng lớn. Nhân dân cho đó là điềm thiêng bèn lập miếu, đưa cả cần câu, rọng cá vào thờ trong miếu, tôn hiệu vị thần là Nam Hải Lão Đảo Thần Vương.

Ngoài ra, còn một truyền thuyết khác được dân gian lưu truyền về vị thần trên đảo Dấu. Thời nhà Trần sau trận chiến với quân Mông Nguyên trên sông Bạch Đằng, đêm nọ nhân dân thấy một thi thể không đầu trôi dạt vào đảo, trên người mặc trang phục võ quan Đại Việt. Sáng hôm sau, người dân ra chỗ thi hài vị võ tướng định làm lễ mai táng thì đã thấy mỗi đùn thành ngôi mộ lớn. Để tỏ lòng thành, nhân dân lập ngôi miếu tranh để thờ. Về sau này, vị thần thường hiển linh phù giúp cho người dân chài lưới trong vùng, nhân dân tôn gọi ngài là Nam Hải Thần Vương. [4]

Hàng năm tại đền thờ Nam Hải Thần Vương người dân phường Vạn Hương, Đồ Sơn lại tiến hành tổ chức lễ hội từ mùng 1 đến mùng 10 tháng 2 âm lịch. Chính hội là vào ba ngày mùng 8 đến mùng 10, trong đó đêm mùng 9 rạng sáng mùng 10 là lễ tế quan trọng cầu cho mưa thuận gió hòa. Theo quan niệm của dân gian rằng đất có thổ công sông có hà bá, ở bất kì vùng đất nào, để con người có thể cư trú một cách yên ổn thì họ đều phải cúng tế cho vị thần cai quản nơi đó. Nếu ở trên đất liền đó là thần đất, thần núi thì trên các vùng biển và hải đảo đó là các vị thần nước, thần sông biển. Như phân tích trong tục thờ thần Đĩnh Tước, thờ Bà Đế gắn với hội chơi trâu Đồ Sơn, mà trong nghi lễ thờ cúng in đậm dấu ấn của việc thờ cúng thần biển. Trong lễ hội thờ Nam Hải Thần Vương của đảo Dấu vào đêm mùng 9 nhân dân tổ chức lễ thả đèn, thả thuyền kết bằng giấy. Chiếc thuyền là công cụ không thể thiếu của ngư dân để vươn khơi bám biển, nhưng đồng thời là phương tiện gắn với vị thủy thần. Thêm nữa, trong cả hai cách kể về huyền thoại vị thần đã nhắc đến bên trên, khi lược các chi tiết huyền ảo đi thì bản chất nguồn

gốc của thần có liên quan trực tiếp đến địa bàn biển đảo của địa phương. Cụ thể, trong cách kể thứ nhất của huyền thoại có chi tiết các ngư cụ như cần câu, cái rọng được tìm thấy bên thi hài ông lão trôi dạt vào đảo. Ở đây vị thần được cho là một dân chài chết thiêng nên được nhân dân tôn thờ là quan niệm tâm linh phổ biến, việc cúng tế sẽ làm yên linh hồn để không phương hại đến đời sống của họ. Đồng thời, nhân dân cũng mong muốn việc thờ thần sẽ nhận lại sự phù hộ độ trì tới đời sống của họ. Còn sau này, dân gian tiếp tục khoác thêm tấm màn lịch sử cho nhân vật mình phụng thờ cũng là điều phổ biến trong tín ngưỡng thờ thần của người dân. Trong cách kể thứ hai, người ta thấy có sự liên hệ của vị thần với trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng thời kì nhà Trần chống quân xâm lược Mông Nguyên. Vùng đất Đồ Sơn, Hải Phòng là nơi tiếp giáp giữa sông và biển, tại đây có cửa các con sông trong hệ thống sông Thái Bình đổ ra biển. Ngày nay khi đi trên đường Đê giáp biển, từ khu vực đền Bà Đẻ phường Ngọc Xuyên ra, chúng tôi thấy không xa là cây cầu Bạch Đằng với ba cột trụ sừng sững nhô cao nổi Hải Phòng – Quảng Ninh, bên dưới chính là nơi đổ ra biển của con sông lịch sử năm xưa. Điều này phần nào có thể lý giải vì sao có chi tiết xác người chết trận từ sông Bạch Đằng trôi dạt đến vùng biển đảo của Đồ Sơn, nhân dân thấy liêng thiêng thì lập đền thờ trên đảo Dấu.

2.1.4 Đền Thánh Tổ Nghề Cá

Thờ Tổ nghề hay còn gọi là thờ Thánh sư, Tiên sư... tức là người đã có công sáng tạo hay truyền dạy một nghề nào đó cho những người đời sau [6]. Đối với những người sinh sống trong cộng đồng có cùng một nghề sẽ tôn thờ loại hình tín ngưỡng

này. Với lòng biết ơn và tri ân vị thánh có công truyền nghề cho người trong vùng, nhân dân lập đền thờ, hàng năm có cúng tế, cầu xin sự che chở phù hộ.

Tại khu vực Đồ Sơn, dân cư chủ yếu làm nghề đánh bắt cá do vậy có một vị tổ nghề cá được nhân dân thờ phụng chung là điều dễ hiểu. Nơi di tích đứng chân ở phường Vạn Hương, hay còn có cách gọi dân gian là Vụng Hương, là một vụng chài của vùng Đồ Sơn xưa kia. Vị thần được thờ ở đền có vị hiệu là Nam Hải Thánh Sư, bức tượng thờ thần được tạc trong tư thế ngồi trên ngai, khoác trên mình áo, mũ của một vị quan, đây là một cách mô phỏng phổ biến hình ảnh các vị thánh thần. Vị hiệu Nam Hải Thánh Sư của thần có danh từ Nam Hải cùng xuất hiện trong tên gọi của vị thần đảo Dấu - Nam Hải Thần Vương. Có lẽ danh từ này ý chỉ vị thần ngự trị ở vùng biển phía nam, mà mặt hướng ra biển của khu vực Đồ Sơn chính là phía Đông và phía Nam.

2.2 Các di tích gắn với tín ngưỡng thờ thủy thần phổ biến ở Việt Nam

2.2.1 Đền Vạn Chài và tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh Nương

Đền Vạn Chài là tên đầy đủ của đền Chài, xa xưa là đình Chài thuộc thôn Ngân Hà, xã Đồ Sơn, nay là phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn. Người dân Vạn Hương xưa chủ yếu làm nghề chài lưới đánh bắt hải sản, chỉ có một bộ phận nhỏ cư dân làm ruộng và trồng trọt khai thác vườn đồi. Cư dân Vạn Hương từ nhiều nơi đến như Nghệ An, Thanh Hóa, Huế, trong đó có một bộ phận người dân làng Ngân Hà, Thái Bình đánh cá bị gió bão dạt vào nơi đây, đã mang theo Thành hoàng là Tứ vị Thánh Nương để thờ phụng. Các

vị thánh này được thờ tại đền Chài ngày nay [2, 2-3]. Tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh Nương phổ biến ở khắp các làng ven biển từ Bắc vào Nam. Ngoài ra còn được thấy ở các làng ven sông lớn nằm sâu trong đồng bằng. Nhưng phổ biến hơn cả là ở vùng ven biển miền Trung mà trung tâm của tín ngưỡng là Đền Cờn, Nghệ An. Vì vậy có thêm một giả thuyết nữa về việc tại sao tín ngưỡng này lại tồn tại ở Đồ Sơn chính là do những cư dân người Nghệ An, Thanh Hóa đã đem đến.

Về thần tích Tứ vị Thánh Nương, nhiều dị bản đều thống nhất lại lịch của họ là các hoàng hậu và công chúa nhà Tống bị chết trên biển, sau trôi dạt vào cửa Cờn Hải-Nghệ An. Các vị hiển linh được nhân dân lập đền thờ phụng, được vua phong là Nam Hải Phúc Thần, phàm cư dân sống ven biển đều thờ. Theo thống kê sơ bộ trên khắp vùng biển miền Trung có Nghệ An là nơi có nhiều làng thờ Mẫu Cờn, khoảng 30 làng. Tiếp đến huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa có khoảng 20 nơi thờ Tứ vị Thánh Nương. Ở Hải Phòng, có trên dưới 10 điểm thờ như ở Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên...những số liệu này do Bảo tàng thành phố Hải Phòng đã thống kê được trong năm 2012. Như vậy, có thể suy đoán rằng, những người dân Nghệ An, Thanh Hóa khi đến khai phá và sinh sống ở Vạn Hương, Đồ Sơn đã mang theo tên hiệu của vị Thành Hoàng ở quê cũ đến làm Thành Hoàng ở vùng đất mới. Mặc dù, Tứ vị Thánh Nương là những vị thần có xuất thân người ngoại bang nhưng vẫn được nhân dân tôn xưng làm thần nước Nam. Điều này có lẽ xuất phát từ quan niệm của dân gian cho rằng linh hồn người chết ở đâu thì dân cư ở đó phải cúng tế, để hồn được yên, không quấy phá hay làm phương hại đến đời sống của họ. Thêm vào

đó, biển khơi là một nơi đầy bất trắc, tiềm ẩn nhiều hiểm nguy mà ngay cả những người gan dạ nhất cũng phải dè chừng những con sóng dữ, những trận bão biển. Do đó việc cầu mong sự phù hộ từ các thế lực thiêng sẽ củng cố tinh thần, ý chí của người ngư dân. Đồng thời, việc thờ cúng các vị thần dù là người ngoại bang cũng xuất phát từ truyền thống nhân ái người Việt từ bao đời nay.

Hiện nay di tích đền Vạn Chài nằm ở khu vực Bến Thốc, Đồ Sơn, dưới tán của 5 gốc gạo cổ thụ được cho là có tuổi đời lên đến trăm năm ở vùng này. Bên cạnh đền Vạn Chài chính là đền thờ Thánh Tổ Nghề Cá đã trình bày ở bên trên. Đền Chài ngày nay là một công trình kiến trúc đã được trùng tu sửa chữa lại, sau những thăng trầm của lịch sử và hai cuộc kháng chiến. Tại đây hàng năm nhân dân đã cho khôi phục lại sinh hoạt nghi lễ cầu Thánh Mẫu phù hộ cho được mùa tôm cá, đời sống nhân dân được ấm no.

Lễ hội đền Chài được tổ chức vào dịp tháng Giêng hàng năm có sự tham gia của nhiều người dân trong và ngoài địa phương. Nghi lễ tiêu biểu trong hội đền Chài là lễ rước nước, thuyền chạy từ đền ra biển theo hướng Cát Bà, nước được lấy ở giữa biển đem đền làm lễ mộc dục. Ngoài ra còn có nghi lễ rước kiệu bát cống, kiệu võng Đức Thánh Mẫu. Kiêng kiệu bát công là các trai tân, kiêng kiệu Thánh Mẫu là các nữ đồng trinh. Lễ vật dâng lên các Thánh Mẫu có lợn, gà, xôi, đồ mã có thuyền rồng, linh vật, còn có lễ phóng sinh tôm cá. Sau phần lễ trang nghiêm, thành kính là phần hội với nhiều trò chơi thi đấu thể hiện sức khỏe, tài năng của người dân, đặc biệt có thi bơi thuyền rồng. Cuộc thi đấu diễn ra giữa các giáp trong làng và các vạn chài khác cùng

tham gia, một thuyền có 36 mái chèo, bốn chỉ huy. Theo ghi chép thì so với các lễ hội trong vùng bấy giờ ở Đồ Sơn thì hội thi bơi thuyền rồng ở đền Chài là quy mô và đông vui nhất.

2.2.2 Đền Cô Chín suối Rồng và tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ là loại hình tín ngưỡng phổ biến trong dân gian. Theo tín ngưỡng này, dân gian quan niệm vũ trụ được phân chia thành các phủ do Thánh Mẫu cai quản. Ban đầu là quan niệm Tam Phủ, gồm Thiên Phủ do Mẫu Thượng Thiên cai quản, Thoải Phủ do Mẫu Thoải và Địa Phủ do Mẫu Địa. Sau này bổ sung thêm một miền thứ tư là Nhạc Phủ do Mẫu Thượng Ngàn cai quản. Cô Chín là một trong các vị thần thuộc hàng thánh Cô trong tín ngưỡng Tam Phủ, Tứ Phủ. [5]

Cô Chín có nhiều hóa thân, trong số đó Cô Chín Giếng được thờ ở đền Chín Giếng, Thanh Hóa là nổi tiếng hơn cả. Tên của ngôi đền này bắt nguồn từ việc có 9 miệng giếng quanh năm có nước mát tràn lên bên trên mặt đất bên dưới là một dòng suối tự nhiên chảy qua đền Sòng và đền Chín Giếng. Sự tích kể rằng Cô là con gái Ngọc Hoàng, là tiên cô giáng trần. Cô có nhiều phép thuật thần thông quảng đại, tài xem bói nghìn quẻ, thời chiến tranh loạn lạc, Cô đã tiên đoán sự việc giúp vua thắng trận. Từ công lao to lớn đó, vua cho nhân dân lập đền thờ, Cô ngự trong đền cai quản chín miệng giếng tự nhiên trước cửa đền. Cô Chín còn hóa thân ở đền Sòng Sơn, là một cung nữ trên thiên đình, do đánh vỡ chén ngọc mà bị giáng xuống trần theo hầu Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Có hóa thân khác của cô ở

trên miền thượng đó là Cô Chín Thượng Ngàn, cô có tài trị bệnh bằng nước suối. Cô Chín Thượng Ngàn được thờ ở nhiều nơi như đền Cô Chín Đồng Mỏ Lạng Sơn, đền Cô Chín Thượng Bắc Giang, đền Cô Chín Tây Thiên...

Đền Cô Chín ở Đồ Sơn có tên chữ là Long Sơn, nằm dưới chân núi Rồng nơi có mạch nước suối quanh năm trong mát, do vậy dân gian cũng gắn luôn tên suối với tên đền. Qua các hóa thân của Cô đã được đề cập có thể thấy xuất thân nguồn gốc của Cô có lúc là Thiên Phủ, có lúc là Phủ Thượng Ngàn và chúng tôi cho rằng cô còn xuất thân từ Thoải Phủ. Bởi vì, các nơi thờ cô đều ở bên các mạch nước tự nhiên trong lành, chảy quanh năm, dưới sự cai quản của cô. Lúc giáng đồng cô múa quạt, thêu hoa, ban nước suối chữa bệnh cho con nhang đệ tử. Vì vậy, có thể xếp Cô Chín suối Rồng ở Đồ Sơn là một trong số các vị thủy thần được nhân dân nơi đây thờ phụng, như các thần Đĩnh Tước, Nam Hải Thần Vương, Tứ vị Thánh Nương, Thánh tổ nghề cá ở bên trên. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ luôn tồn tại và phát triển không ngừng trong đời sống người Việt thực chất xuất phát từ chính nhu cầu của họ. Họ muốn tìm đến các vị thần thánh có thể ban phát may mắn, tài lộc cho hiện tại điều mà họ cần nhất, không phải là con đường giải thoát khỏi khổ đau ở kiếp sau, ở thế giới khác như giáo lý các tôn giáo đề cập. Đối với người dân lao động, những mong mỏi của họ là khá thực tế, như được mùa tôm cá, được mùa lúa, buôn may bán đắt, do vậy họ tìm đến tín ngưỡng thờ Mẫu - những vị nữ thần mà chức năng cơ bản của người nữ là làm cho sinh sôi, làm cho nhân lên.

2.3 Một vài đánh giá về hệ thống tín ngưỡng thờ thủy thần ở Đồ Sơn, Hải Phòng

2.3.1 Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Đồ Sơn bắt nguồn từ đời sống của người dân, vừa mang tính bản địa riêng và tính phổ biến chung

Hai nguồn tạo lập sinh kế chủ yếu của người dân Đồ Sơn là dựa vào đất đai và biển cả. Trong đó trước hết phải kể đến khu vực đồi núi với dãy núi Rồng làm xương sống vươn ra biển, quanh chân núi là những bãi đất do phù sa sông Văn Úc, sông Thái Bình bồi tụ, xa hơn mới là các bãi cát ven biển. Địa hình này tạo điều kiện cho cư dân đến khai phá, sinh sống ở Đồ Sơn sớm thích nghi với việc làm nông nghiệp như cấy lúa, trồng cây ăn quả, khai thác vườn đồi, sau là vươn khơi đánh cá. Do vậy trong đời sống tâm linh của nhân dân Đồ Sơn tồn tại tín ngưỡng nông nghiệp như bao làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ khác. Hoạt động nông nghiệp thường chịu sự chi phối rõ rệt của các hiện tượng tự nhiên như thời tiết, khí hậu, đất đai, nguồn nước... Vì thế con người gán cho chúng một linh hồn, một vị thần cai quản. Từ đó họ cầu xin nhận được sự che chở từ những thế lực siêu nhiên này để mưa thuận gió hòa cho mùa màng tươi tốt. Đây là nhận thức phổ biến ở nhiều dân tộc. Yếu tố nước luôn được cho là đóng vai trò quan trọng nhất nhì trong nông nghiệp, dân gian có câu “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”, dẫn đến nhóm thần nước sẽ thường xuyên được người dân cầu viện trong đời sống của họ. Thần Điểm Tước hay vị thần vết chân chim là thần nước có tính chất bản địa của Đồ Sơn, được nhân dân thờ phụng coi như vị thần của cả Tổng Đồ Sơn xưa kia. Nghi thức tế thần Điểm Tước là dâng lên con trâu chọi thắng cuộc. Thời gian tổ chức lễ hội cúng thần vào tháng

8 thường có mưa rào, dân gian cho rằng đó là cử mưa rửa sân đình – giã hội. Hiện tượng tự nhiên này như một ngầm ý báo hiệu sự ung thuận của thần linh, ban mưa thuận gió hòa cho nhân dân. Đồng thời tính bản địa trong hệ thống thờ thủy thần ở Đồ Sơn, Hải Phòng còn phải kể đến tục thờ Bà Đẻ ở chân Hòn Độc, phường Ngọc Hải. Có nhiều cách kể về huyền thoại của Bà Đẻ, thực chất cái chết của vị thần ở đây nhằm mục đích hiển sinh cho biển cả - nước để cầu an. Sau này, nhân dân đã thay thế bằng việc hiển sinh con trâu thắng cuộc trong hội chọi trâu. Cùng với đó việc thờ cúng vị thần Đảo Dấu – Nam Hải Thần Vương, thờ Thánh Tổ nghề Cá là một dạng thức thờ Thành Hoàng. Thành Hoàng là vị thần bảo trợ che trở cho một vùng, hay là người có công với nhân dân trong vùng như dạy dân làm nghề - Tổ nghề, công đánh giặc bảo vệ bờ cõi... Đây là mô típ phổ biến trong tín ngưỡng thờ thần của người Việt Nam, đối với từng vùng sẽ có đặc trưng riêng về gốc tích, lai lịch và công trạng của thần. Nam Hải Thần Vương được thờ ở đảo Dấu được cho là một vị tướng nhà Trần chết trận trôi dạt vào đảo, nhân dân đem lập đền thờ. Không phải ngẫu nhiên mà người dân Đồ Sơn lại lan truyền sự linh thiêng của thần đảo. Bởi hòn đảo hoang sơ này được ví như viên ngọc được các dãy núi trên bán đảo Đồ Sơn châu về, muốn đi đánh bắt xa khơi tất lẽ phải qua đảo. Chính vì vậy mà trong lễ hội thờ Nam Hải Thần Vương, nhân dân thả thuyền rồng bằng giấy, làm lễ vào lúc nửa đêm và lần nào sau khi lễ xong thì sóng gió nổi cồn lên một lúc rồi tan, báo hiệu đã được thần chứng giám. Việc thờ Tổ nghề cũng tồn tại ở khu vực Đồ Sơn một lần nữa minh chứng cho sự bất rã của tín ngưỡng nông nghiệp trong vùng, đồng thời đã thấy sự giao thoa với

tín ngưỡng ngư nghiệp của nhóm dân cư đánh cá.

Bên cạnh nghề nông nghiệp, ở Đồ Sơn còn có nhóm dân cư theo nghề ngư nghiệp. Những người này có thể là dân sống trong khu vực đất liền, dần vươn ra bờ biển để khai thác lợi ích từ biển cả. Nhưng cũng có trường hợp là người đến từ nơi khác, những ngư dân từ miền Trung là Thanh Hóa, Nghệ An tìm đến vùng đất mới để sinh sống. Khác với cư dân lâu đời trong đất liền, cư dân ở các tỉnh ven biển miền Trung sống dựa vào biển nhiều hơn. Cộng với việc dải đất miền Trung khắc nghiệt khiến cuộc sống con người trở nên khó khăn hơn, họ phải tìm cách đi ra nơi khác. Từ đó dẫn đến việc có những nhóm ngư dân ở Thanh Hóa, Nghệ An trên đường đi đánh cá, gặp nạn, bị gió bão đánh giạt vào vùng biển Đồ Sơn hoặc họ đã tìm đường đến đây. Ở Đồ Sơn có làng chài Vạn Hương cư dân từ nhiều nơi đến, trong đó có ba dòng họ đến định cư từ sớm theo lời các cụ cao niên là họ Nguyễn từ Nghệ An, họ Đặng ở Thanh Hóa, họ Bùi ở Huế đều di chuyển từ miền Trung ra. Xuất phát từ nhóm dân làm ngư nghiệp này mà ở Đồ Sơn còn tồn tại thêm các tín ngưỡng gắn với nghề đi biển. Nếu tín ngưỡng thờ Tổ nghề Cá Đồ Sơn mang nét riêng của địa phương thì tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương đã mang tính phổ biến chung không chỉ có ở Đồ Sơn mà còn trên cả nước. Tín ngưỡng này theo chân những ngư dân biển miền Trung đến sinh cơ lập nghiệp ở Đồ Sơn, được người dân coi như vị thần từ quê hương cũ đến vùng đất mới để trợ giúp cho họ về mặt niềm tin tinh thần. Họ tin bốn vị thần này luôn hiển linh và phù hộ cho người ngư dân đi biển, hễ trên biển gặp sự gì mà kêu cầu Tứ Vị Thánh Nương thì đều linh ứng. Dễ thấy đây là loại hình

tín ngưỡng tồn tại ở ven biển nơi có hoạt động đánh cá diễn ra thường xuyên mà trung tâm tín ngưỡng là vùng biển Quỳnh Lưu, Nghệ An. Việc tôn thờ bốn vị nữ thần trong tín ngưỡng Tứ Vị Thánh Nương có nét tương đồng với tín ngưỡng thờ Mẫu tồn tại vô cùng phổ biến trong tâm thức người Việt. Bốn nữ thần được cho là linh ứng trên khắp vùng biển hễ kêu cầu là được trợ giúp, giống với quan niệm về các Phủ - các miếu trong tín ngưỡng Mẫu do bốn vị Thánh Mẫu cai quản. Con số bốn - Tứ Vị Thánh Nương cũng tương đồng với bốn vị Thánh Mẫu. Tựu chung lại, mặc dù tín ngưỡng này có một biên độ ảnh hưởng đậm đặc ở vùng biển miền Trung, nhưng thông qua quá trình di dân đã đến khu vực Đồ Sơn, Hải Phòng – một vùng biển vẫn đang trong giai đoạn bồi đắp, cư dân vừa làm ngư nghiệp và nông nghiệp đan xen. Đền Chài thờ Tứ Vị Thánh Nương ở Đồ Sơn được xây dựng vào giữa thế kỉ XIX và đã trải qua kháng chiến chống Pháp, đến năm 1992 được trùng tu như hiện trạng ngày nay. Nếu di tích đền Chài thờ Tứ Vị Thánh Nương là một trong số các tín ngưỡng thủy thần phổ biến thì đền Long Sơn hay nhân dân nơi đây quen gọi là đền Cô Chín suối Ròng ở Đồ Sơn, còn thờ một vị thần quyền phép trong tín ngưỡng Mẫu của nước ta. Vị thần này được xếp vào hàng Cô. Với người Đồ Sơn, nước suối từ núi Ròng có một giá trị đặc biệt, bởi suối quanh năm cho ra nguồn nước trong mát. Mà, nước chính là yếu tố quan trọng cho trồng trọt và phục vụ cho đời sống nên được dân gian thiêng hóa gán cho một nữ thần trông coi, cai quản. Tính phổ biến tồn tại trong tín ngưỡng thờ nữ thần có gốc thủy thần ở Đồ Sơn xuất phát từ quan niệm dân gian cho rằng người nữ mang chức năng sáng tạo, che chở và bảo vệ. Từ đó dẫn đến việc nhân dân gửi gắm niềm tin vào các vị nữ thần,

có lúc là vị thần nước cai quản nguồn nước phục vụ nông nghiệp, có lúc là các thần biển phù hộ người dân đi biển.

2.3.3 Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Đồ Sơn là sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ thần nước trong nông nghiệp và tín ngưỡng thờ thần biển ngư nghiệp

Sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ thần nước trong nông nghiệp với tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân được biểu hiện ở chỗ, thứ nhất là mối liên hệ giữa nghi thức cúng tế thần Đỉnh Tước gắn với tục chơi trâu. Trâu là con vật của nhà nông, trong đêm trăng nọ người dân nhìn thấy chúng chơi nhau trên mặt biển rồi biến mất. Hiện tượng thủy triều ở biển được cho là có liên hệ trực tiếp với mặt trăng. Ở đây nhân dân đã khéo léo liên hệ giữa ba sự vật hiện tượng đó là trăng - trâu - biển tạo nên tín ngưỡng thờ thần biển Đỉnh Tước - vị thần vết chân chim, với nghi thức tế lễ bằng con trâu chơi thắng cuộc. Cùng với tục lệ hiến sinh trâu chơi trong lễ hội thờ thần Đỉnh Tước là liên hệ với huyền thoại về Bà Đé - người con gái địa phương vì có hoang thai mà bị đem chìm chết dưới biển. Sau khi lược bớt các chi tiết huyền ảo, bản chất nghi thức kia chính là tục hiến sinh người trong buổi đầu nhận thức của con người về việc cầu an. Dần dần tục này được thay thế bằng hiến sinh con vật, có lẽ đã từng là con trâu thắng cuộc trong hội chơi trâu, được đem ném xuống vực xoáy chỗ hòn Độc để cúng thần biển. Điều này cho thấy mong muốn cầu bình yên của nhân dân khi sống ở nơi biển cả đầy sóng to gió lớn. Thứ hai, sự giao thoa còn biểu hiện ở tín ngưỡng thờ Tổ nghề, một trong những tín ngưỡng đặc trưng trong nhiều làng xã nông thôn thờ vị thần có công sáng tạo, truyền nghề.

Đối với người dân Đồ Sơn đây là vị thần nghề cá của người ngư dân. Cư dân ở Đồ Sơn về gốc gác có nhóm là cư dân cư trú lâu năm trong đất liền, họ sống chủ yếu bằng việc khai thác nguồn lợi từ đồi núi và các bãi bồi phù sa để trồng trọt, biển đối với họ mới chỉ đem đến những nguồn lợi nhỏ. Tuy nhiên, ngoài nhóm dân cư sống dựa chủ yếu vào nông nghiệp là những nhóm làm ngư nghiệp thành thực, gốc gác là những dòng họ từ miền Trung như Nghệ An, Thanh Hóa đến sinh cơ lập nghiệp ở Đồ Sơn, họ đã quen đi biển hơn. Từ khi có sự cư trú đan xen của các nhóm dân này dẫn đến việc giao thoa qua lại về mặt niềm tin trong đời sống cộng đồng của chính họ. Một bên là thành tố nông nghiệp hiện hữu trong tín ngưỡng thờ Tổ nghề kết hợp với nghề đi biển của nhóm cư dân làm ngư nghiệp. Điều đáng chú ý, đền Thánh Tổ Nghề Cá ở Đồ Sơn được đặt ở khu vực nay là phường Vạn Hương, trước kia Vạn Hương vốn là một làng chài với đa số dân sống bằng nghề đánh cá. Thứ ba, trong hai tín ngưỡng thờ Nam Hải Thần Vương và thờ Tứ Vị Thánh Nương, chúng tôi thấy các vị thần này nắm giữ những chức năng như thần Thành Hoàng – vị thần che chở, bảo trợ cho một vùng. Nếu, Nam Hải Thần Vương được coi là vị thần đảo Dấu Đồ Sơn, xuất thân là một người đánh cá chết dạt vào đảo hay một vị tướng chết trận trên biển được nhân dân an táng tại đây. Thì, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương tại đền Chài phường Vạn Hương là một thần Thành Hoàng ở quê cũ của những người ngư dân vùng biển miền Trung đến Đồ Sơn định cư làm nơi ở mới. Như vậy tín ngưỡng nông nghiệp một lần nữa gặp gỡ niềm tin của người dân ngư nghiệp. Trong nghi lễ thờ Nam Hải Thần Vương ở đảo Dấu, người dân thường tổ chức vào buổi đêm nhằm

giờ tí tức là từ 23h trở đi, lễ vật dâng cúng thần là thuyền rồng bằng giấy. Đặc biệt ở chỗ người dân cho rằng thời điểm lễ xong tất phải có giông bão nổi lên một lúc như vậy mới là linh ứng. Phải chăng đây chính là một biểu hiện của hình thức cầu đảo – cầu mưa trong nông nghiệp, mà đối với người dân vùng biển Đồ Sơn là mong muốn sự thuận hòa của biển khơi. Cùng với đó các nghi lễ trong việc thờ cúng Tứ Vị Thánh Nương vừa mang nét cầu nước trong nông nghiệp vừa hòa quyện với niềm tin vào các vị thần cai quản trên biển phù giúp dân đánh cá. Tục lệ rước nước mà nước phải được lấy ở giữa dòng để không uế tạp, người dân cho thuyền chạy ra biển hướng Cát Bà lấy nước rồi đem ngược trở về đền làm lễ mộc dục. Hội thi đua thuyền giữa các giáp trong lễ hội đền Chài là minh chứng cho văn hóa sông nước đậm nét trong đời sống nhân dân dần dần vươn ra biển lớn. Thứ tư, nằm trong nhóm tín ngưỡng thờ thủy thần phổ biến ở Việt Nam được nhân dân Đồ Sơn tôn thờ là Cô Chín suối Ròng – vị thần bước ra từ thần điện của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ Tứ Phủ. Trong tín ngưỡng này, chúng tôi nhận thấy sự liên hệ giữa điều kiện môi trường sinh sống của nhân dân địa phương – đồng bằng xen kẽ núi vươn ra biển với hoạt động nghề nghiệp – trồng trọt, khai thác vườn đồi, đánh bắt cá. Hơn hết là khát vọng sống sung túc, no đủ dưới quyền năng, sự che chở của các vị Mẫu thần. Cuối cùng, các di tích đã nhắc tới trong nghiên cứu trên đây cùng nằm trong hệ thống nhiều di tích gắn với tín ngưỡng thờ thủy thần của cư dân vùng Đồ Sơn. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi mới đề cập được đến các di tích đền Nghè, đình Ngọc Xuyên, đền Bà Đẻ, đền Nam Hải Thần Vương, đền Thánh Tổ Nghề Cá, đền Chài, đền Cô Chín.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, hệ thống thờ thủy thần ở Đồ Sơn, Hải Phòng tồn tại đa dạng về loại hình, các vị thần có nguồn gốc từ thần nước, thần biển, gọi chung là các thủy thần. Có nhóm tín ngưỡng thờ thủy thần mang tính bản địa và nhóm tín ngưỡng thờ thủy thần mang tính phổ biến trên cả nước. Bản thân từng loại hình tín ngưỡng được nhận diện trong bài viết này có sự giao thoa qua lại giữa tín ngưỡng thờ thần nước trong nông nghiệp và thờ thần biển trong ngư nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo tàng Hải Phòng, *Hồ sơ di tích Đình Ngọc Xuyên phường Ngọc Xuyên thị xã Đồ Sơn - Thành phố Hải Phòng*
2. Bảo tàng Hải Phòng, *Lý lịch di tích đền Vạn Chài phường Vạn Hương - quận Đồ Sơn - Thành phố Hải Phòng*
3. Bùi Hoài Sơn (2016). “Góp bàn về tục hiến sinh trong lễ hội dân gian”. *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 2 (55), trang 58 - 64
4. Lưu Thị Thùy Hương (2013), ‘Lễ hội đền thờ Nam Hải Đại Thần Vương trên đảo Dấu quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng’, *Luận văn Thạc sỹ Văn hóa học, trường đại học Văn hóa Hà Nội*, Hà Nội
5. Ngô Đức Thịnh (2014), *Đạo Mẫu Tam Phủ, Tứ Phủ*, Nxb Dân trí, Hà Nội
6. Ngô Đức Thịnh (2016), *Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
7. Thạch Phương, Lê Trung Vũ (2015), *60 lễ hội truyền thống Việt Nam*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
8. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Thần sắc ba xã Đồ Sơn, Đồ Hải, Ngọc Xuyên thuộc tổng Đồ Sơn, phủ Kiến Thụy, tỉnh Kiến An*